BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /GXN-BTNMT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

của Dự án "Nâng công suất sản xuất Dioctyl Phthalate (DOP) từ 60.000 tấn sản phẩm/năm lên 80.000 tấn sản phẩm/năm và đầu tư mở rộng sản xuất Diisononyl Phthalate (DINP) công suất 40.000 tấn sản phẩm/năm" tại Khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN/CƠ SỞ:

- Tên chủ dự án: Công ty TNHH Hóa chất Chất hóa dẻo VINA.
- Địa chỉ văn phòng và địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3841241; Fax: 0251.3841230.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số 3600248128; Ngày cấp: 20/10/2021 (thay đổi lần thứ 14); Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Quyết định số 1396/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án "Nâng công suất sản xuất Dioctyl Phthalate (DOP) từ 60.000 tấn sản phẩm/năm lên 80.000 tấn sản phẩm/năm và đầu tư mở rộng sản xuất Diisononyl Phthalate (DINP) công suất 40.000 tấn sản phẩm/năm" tại Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN, CƠ SỞ:

Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai;
- VPTN&TKQGQTTHC, Bộ TN&MT;
- Công ty TNHH Hóa chất Chất hóa dẻo VINA;
- Lưu: VT, TCMT, N.Tr.10.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số 39 /GXN-BTNMT ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Công trình thu gom, thoát nước thải:

Đã lắp đặt hệ thống đường ống bằng nhựa PVC để thu gom nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt dẫn về hệ thống xử lý nước thải của Công ty để xử lý trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp (KCN) Gò Dầu.

1.2. Công trình xử lý nước thải đã được xây lắp:

Đã xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải (XLNT) có công suất thiết kế 150 m^3/ngày.

- Quy trình công nghệ:

(1) Nước thải từ nhà ăn, phòng thí nghiệm, nước thải sản xuất → Bể gom;

(2) Nước thải từ lò hơi và hệ thống xử lý khí thải → Bể trung chuyển;

(3) Nước thải từ khu vực bồn chứa hóa chất và nước thải sinh hoạt (sau khi xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 03 ngăn) → Bể điều hòa;

Nước thải dòng (1) → Bể gom → Bể trung chuyển (tiếp nhận nước thải dòng (2)) → Bể tách dầu → Bể điều hòa (03 ngăn nối tiếp, tiếp nhận nước thải dòng (3)) → Tháp giải nhiệt → Bể trung hòa → Bể thiếu khí (02 ngăn nối tiếp: thiếu khí và kỵ khí) → Bể hiếu khí (04 ngăn nối tiếp) → Bể lắng → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực (02 bồn nối tiếp) → Bể chứa cuối (không châm hóa chất khử trùng) → Trạm XLNT tập trung KCN Gò Dầu.

- Chế độ vận hành: Liên tục.

- Hóa chất sử dụng: Ure, NaOH, MAP (Monophotphat amon).

- Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: Theo yêu cầu của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Gò Dầu.

2. Công trình xử lý khí thải:

2.1. Hệ thống xử lý khí thải từ quá trình sản xuất DOP và DINP:

a) Hệ thống xử lý khí thải từ quá trình sản xuất DOP (Dioctyl Phthalate):

- Công suất xử lý theo thiết kế: 720 m^3/giờ.

- Quy trình công nghệ: Hơi hóa chất từ các bồn phản ứng → Ống dẫn khí thải → Quạt hút → Tháp hấp thụ → Ống khói thải (sử dụng chung ống khói thải của hệ thống xử lý khí thải từ quá trình sản xuất DINP).

- Chế độ vận hành: Liên tục.

- Hóa chất sử dụng: NaOH.

b) Hệ thống xử lý khí thải từ quá trình sản xuất DINP (Diisononyl Phthalate):

- Công suất xử lý theo thiết kế: 500 m^3/giờ.

- Quy trình công nghệ: Hơi hóa chất từ các bồn phản ứng → Ống dẫn khí thải → Quạt hút → Tháp hấp thụ → Ống khói thải (sử dụng chung ống khói thải của hệ thống xử lý khí thải từ quá trình sản xuất DOP).

- Chế độ vận hành: Liên tục.

- Hóa chất sử dụng: NaOH.

* Hai hệ thống xử lý khí thải từ quá trình sản xuất DOP và DINP sử dụng chung ống khói thải.

* Thông số quan trắc khí thải tự động, liên tục đã lắp đặt: Lưu lượng, nhiệt độ, áp suất, bụi tổng, oxy dư, SO_2, NO_x, CO.

* Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, K_p = 1,0 và K_v = 1,0).

2.2. Hệ thống xử lý khí thải lò hơi:

Công ty sử dụng 01 lò hơi (đốt khí tự nhiên) có công suất thiết kế 6 tấn hơi/giờ.

- Quy trình công nghệ: Khí thải lò hơi → Bộ trao đổi nhiệt → Ống khói thải.

- Chế độ vận hành: Liên tục.

2.3. Hệ thống xử lý khí thải lò gia nhiệt dầu truyền nhiệt:

Công ty sử dụng 02 lò gia nhiệt dầu truyền nhiệt (đốt khí tự nhiên) có công suất thiết kế 2 triệu kcal/giờ và 4,1 triệu kcal/giờ (Riêng lò gia nhiệt 4,1 triệu kcal/giờ sử dụng chung bộ trao đổi nhiệt và ống khói với lò hơi công suất 6 tấn hơi/giờ).

- Quy trình công nghệ: Khí thải lò gia nhiệt dầu truyền nhiệt → Bộ trao đổi nhiệt → Ống khói thải.

- Chế độ vận hành: Liên tục.

3. Công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Đã trang bị các thùng chứa chất thải sinh hoạt đặt trong khuôn viên Công ty. Chất thải rắn sinh hoạt được tập kết về 02 thùng chứa đặt trong khu vực lưu giữ (có mái che, nền bê tông, diện tích khoảng 20 m^2) trước khi chuyển giao định kỳ cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Đã xây dựng khu lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích khoảng 100 m^2 với nền bê tông, mái che.

4. Công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Đã xây dựng 01 kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có có tường bao, nền bê tông, mái che với diện tích 250 m^2. Kho có biển cảnh báo và các phương tiện, thiết bị để ứng phó sự cố do chất thải nguy hại gây ra, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định. Chất thải nguy hại được chuyển giao định kỳ cho đơn vị có chức năng xử lý.

5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được thu gom về bể chứa bùn, qua máy ép bùn và chuyển về kho chứa chất thải nguy hại.

- Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mã số QLCTNH: 75.001782.T ngày 03/02/2012 (cấp lần đầu).

- Đã có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và sự cố hóa chất.

- Đã được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Đồng Nai nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy tại Công văn số 339/PC07-PC ngày 06/11/2019.

- Đã được Bureau Veritas Certification Holdings SAS - chi nhánh UK cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường phù hợp tiêu chuẩn ISO 14001:2015 số VN008042 ngày 06/5/2021.

- Đã trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên, đạt tỉ lệ khoảng 37%.

6. Chương trình quan trắc môi trường:

6.1. Quan trắc khí thải tự động, liên tục:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí (ống khói thải chung của 02 hệ thống xử lý khí thải từ quá trình sản xuất DOP và DINP).

- Tần suất giám sát: Liên tục 24/24 giờ.

- Thông số giám sát:

+ Lưu lượng, nhiệt độ, áp suất, bụi tổng, oxy dư, SO_2, NO_x, CO (đã lắp đặt).

+ 2-EH (2-Ethtyl Hecxanol) và INA (Isononyl Alcohol) (lắp đặt bổ sung trong trường hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp có quy định áp dụng và thị trường có thiết bị quan trắc tự động, liên tục).

- Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, K_p = 1,0 và K_v = 1,0); QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

6.2. Quan trắc khí thải định kỳ:

- Vị trí giám sát: 03 vị trí, bao gồm:

+ Ống khói thải từ quá trình sản xuất DOP và DINP.

+ Ống khói lò gia nhiệt dầu truyền nhiệt (công suất 2 triệu kcal/giờ).

+ Ống khói lò hơi và ống khói lò gia nhiệt dầu truyền nhiệt (công suất 4,1 triệu kcal/giờ).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát:

+ Lưu lượng, nhiệt độ, bụi, SO_2, NO_x, CO.

+ 2-EH (2-Ethtyl Hecxanol) và INA (Isononyl Alcohol) (trong trường hợp Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp có quy định áp dụng).

- Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, K_p = 1,0 và K_v = 1,0); QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

6.3. Quan trắc nước thải định kỳ:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí, trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Gò Dầu.

- Tần suất, thông số giám sát và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: Theo yêu cầu của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Gò Dầu.

6.4. Quan trắc nguồn thải, thành phần môi trường khác:

Thực hiện theo chương trình giám sát môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1396/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2019.

7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

7.1. Hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai; đáp ứng yêu cầu về kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Thực hiện kiểm soát chất lượng của hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục định kỳ 01 lần/năm bởi một đơn vị độc lập có năng lực thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 38 Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

Sau khi đáp ứng được yêu cầu trên, Công ty được miễn quan trắc định kỳ đối với các thông số ô nhiễm đã được quan trắc khí tự động, liên tục theo quy định pháp luật; Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định pháp luật đối với việc duy trì hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục.

7.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này; thu gom, xử lý khí thải, nước thải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; quản lý chất thải theo đúng các quy định pháp luật.

7.3. Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa sự cố môi trường, ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật.

7.4. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự thay đổi liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật./.